

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Kế toán

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: Kế toán tài chính 2
 - + Tiếng Anh: Financial accounting 2
- Mã học phần: DKT.01.19
- Đối tượng học: Sinh viên ngành kế toán
- Số tín chỉ: 03
- Vị trí của học phần trong CTĐT

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết: Nguyên Lý kế toán
- Học phần học trước: Kế toán tài chính 1
- Học phần song hành: Không
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 150 giờ
 - + Nghe giảng lý thuyết: 28 giờ
 - + Bài tập: 12 giờ
 - + Kiểm tra: 2 giờ
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm; Thực hành: 6 giờ
- Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải nghiệm): 102 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kế toán

- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: Thạc sỹ. Mai Thị Kim Hoàng

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT 0973442189; Email: Maihoangkt1610@gmail.com

2) Họ và tên: Thạc sỹ Nguyễn Thị Hải Vân

Chức danh: Phó Viện trưởng - Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0985293088; Email: uhdvannguyenhai.edu@gmail.com

3) Họ và tên: Thạc sỹ: Hoàng Tuấn Anh

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0940731977 Email: hoangtuananh1977@gmail.com

2. Mô tả học phần

Học phần Kế toán tài chính 2 bao gồm 4 chương, nhằm cung cấp những kiến thức chuyên sâu về Kế toán tài chính trong doanh nghiệp sản xuất. Nội dung cơ bản của môn

học bao gồm: Kế toán chi phí sản xuất và giá thành; kế toán bán hàng và xác định kết quả hoạt động kinh doanh; kế toán các nghiệp vụ thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu; báo cáo tài chính trong doanh nghiệp. Học phần Kế toán tài chính 2 thuộc khối kiến thức chuyên ngành, chuẩn bị cho sinh viên những kỹ năng thực hiện hạch toán được các nghiệp vụ tính giá thành; bán hàng và lập báo cáo tài chính trong hoạt động kế toán tại doanh nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần
CSO 1.1	Vận dụng kiến thức đã học để hạch toán kế toán chi phí sản xuất và giá thành; kế toán bán hàng và xác định kết quả hoạt động kinh doanh; kế toán các nghiệp vụ thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu; báo cáo tài chính trong doanh nghiệp
CSO 2.1	Người học thể hiện kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; tổ chức, quản lý, điều hành nhóm làm việc có hiệu quả.
CSO 3.1	Người học thể hiện năng lực tự chủ, tự định hướng, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ đóng góp cho CTĐT
<i>CDR về kiến thức:</i>				
CSO 1.1	CLO 1.1	Vận dụng để thực hành nhận diện được các chứng từ, sử dụng các tài khoản và hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kế toán chi phí sản xuất và giá thành; kế toán bán hàng và xác định kết quả hoạt động kinh doanh; kế toán các nghiệp vụ thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu; báo cáo tài chính trong doanh nghiệp	PLO 1.3	3
	CLO 1.2	Phân tích được các nội dung liên quan đến kế toán chi phí sản xuất và giá thành; kế toán bán hàng và xác định kết quả hoạt động kinh doanh; kế toán các nghiệp vụ thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu; báo cáo tài chính trong doanh nghiệp	PLO 1.3	2
	CLO 1.3	Đánh giá được các ưu điểm, hạn chế liên quan đến kế toán chi phí sản xuất và giá thành;	PLO 1.3	2

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ đóng góp cho CTĐT
<i>CDR về kiến thức:</i>				
		kế toán bán hàng và xác định kết quả hoạt động kinh doanh; kế toán các nghiệp vụ thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu; báo cáo tài chính trong doanh nghiệp		
	CLO 1.4	Đề xuất các kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán toán chi phí sản xuất và giá thành; kế toán bán hàng và xác định kết quả hoạt động kinh doanh; kế toán các nghiệp vụ thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu; báo cáo tài chính trong doanh nghiệp	PLO 1.4	1
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
CSO 2.1	CLO 2.1	Làm tốt cách hoạch toán các nghiệp vụ liên quan đến kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành; các nghiệp vụ bán hàng; Lập Báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán ban hành	PLO 2.4	2
	CLO 2.2	Thể hiện khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; tổ chức, quản lý, điều hành nhóm làm việc có hiệu quả.	PLO 2.1 PLO 2.2	2 2
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
CSO 3.1	CLO 3.1	Thể hiện ý thức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp; năng lực tự chủ, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.	PLO 3.1 PLO 3.2 PLO 3.3	2 2 1

Mức độ đóng góp:

1: Introduce (Giới thiệu)

2: Reinforce (Củng cố)

3: Master (Thành thạo)

5. Học liệu

5.1. Tài liệu chính:

[1]. PGS.TS. Trương Thị Thủy; PGS.TS Ngô Thị Thu Hồng (chủ biên) (2019), Giáo Trình Kế toán tài chính doanh nghiệp, Học Viện Tài Chính - NXB Tài Chính,

5.2. Tài liệu tham khảo

[1] Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014
 [2] Luật Kế toán số 88/2015 và Các chính sách, chế độ của Nhà nước về kế toán, thuế [3]
 Chuẩn mực kế toán Việt Nam; Chuẩn mực kế toán quốc tế

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết trình tích cực	<input checked="" type="checkbox"/>	Làm việc nhóm	<input type="checkbox"/>	Dạy học thực hành	<input type="checkbox"/>	Dự án/Đồ án
<input type="checkbox"/>	Thảo luận/Semina	<input checked="" type="checkbox"/>	Trình bày báo cáo	<input type="checkbox"/>	Thí nghiệm	<input type="checkbox"/>	Mô phỏng
<input checked="" type="checkbox"/>	Tiểu luận/Bài tập lớn	<input type="checkbox"/>	Nghiên cứu trường hợp/Tình huống	<input type="checkbox"/>	Thực tập	<input checked="" type="checkbox"/>	Tự học có hướng dẫn
<input checked="" type="checkbox"/>	Giải quyết vấn đề	<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết giảng	<input checked="" type="checkbox"/>	Phát vấn	<input type="checkbox"/>	PP khác

7. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
Bài 1	<p>Chương 1: Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</p> <p>1.1. Nhiệm vụ Kế toán CPSX và giá thành sản phẩm</p> <p>1.1.1. Chi phí sản xuất và phân loại CPSX</p> <p>1.1.2. Giá thành và các loại giá thành</p> <p>1.1.3. Mối quan hệ giữa CPSX và giá thành sản phẩm</p> <p>1.1.4. Nhiệm vụ kế toán</p>	3				6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn,	<p>- Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>- Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 6 từ trang 208 đến trang 217</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 02 (Tập bài tập giáo viên phát tay)</p> <p>(Tài liệu bắt buộc)</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	<p>1.2. Đối tượng tập hợp CPSX và đối tượng tính giá thành</p> <p>1.2.1. Đối tượng tập hợp CPSX</p> <p>1.2.2. Đối tượng tính giá thành và căn cứ xác định</p> <p>1.2.3. Mối quan hệ giữa đối tượng THCP và ĐT tính Z</p>								
Bài 2	<p>1.3 Phương pháp kế toán tập hợp CPSX</p> <p>1.3.1. Phương pháp tập hợp</p> <p>1.3.2. Kế toán tập hợp CPSX theo khoản mục</p> <p>1.3.2.1. Kế toán tập hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp</p> <p>1.3.2.1. Kế toán tập hợp chi phí nhân công trực tiếp</p> <p>1.3.2.1. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất chung</p> <p>1.3.2.1. Kế toán tập hợp chi phí toán doanh nghiệp</p> <p>- Chữa bài tập</p>	2	1			7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	<p>Thuyết giảng, Phát vấn</p> <p>- Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>- Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 6 từ trang 218 đến trang 223</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 2, 3</p> <p>+ Làm bài tập từ số 03 đến số 04 (Tập bài tập giáo viên phát tay)</p> <p>(Tài liệu bắt buộc)</p>	

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
Bài 3	<p>1.4. Phương pháp tính giá thành sản phẩm</p> <p>1.4.1. Đánh giá sản phẩm dở dang</p> <p>- Chữa bài tập</p>	1	2			7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận</p> <p>+ Làm bài tập từ số 05 đến số 08 (Tập bài tập phát tay)</p>
Bài 4	<p>1.4.2. Phương pháp tính giá thành sản phẩm</p> <p>1.5. Kế toán tổng hợp CPSX kinh doanh theo yếu tố</p> <p>- Phân công lớp thành các nhóm (10 SV-15SV làm 1 nhóm), và hướng dẫn làm việc nhóm.</p> <p>- Giao bài tập nhóm và HD làm việc nhóm.</p>	2			1	7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn Tổ chức học tập theo nhóm	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 7 từ trang 247 đến trang 251</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3, 4, 5, 6</p> <p>+ Làm bài tập từ số 9 đến số 10 (Tập bài tập phát tay)</p> <p>+Chuẩn bị nội dung thảo luận</p>
Bài 5	<p>Chương 2: Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh</p>	2	1			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 7 từ</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	<p>2.1.Nhiệm vụ kế toán bán hàng và xác định KQKD</p> <p>2.1.1 Bán hàng và các phương thức bán hàng</p> <p>2.1.2 Yêu cầu quản lý hàng bán, quá trình bán hàng, xác định KQKD</p> <p>2.1.3 Nhiệm vụ kết toán</p> <p>2.2.. Kế toán bán giá vốn hàng bán</p> <p>2.2.1. Giá vốn hàng bán và phương pháp xác định giá vốn hàng bán</p> <p>2.2.2 Chứng từ và TK sử dụng</p> <p>2.2.3 Trình tự kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu</p> <p>- Chữa bài tập</p>							<p>trang 258 đến trang 263</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2,3,4 của chương</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 03 (Tập bài tập phát tay chương 2)</p> <p>(Tài liệu bắt buộc)</p>	
Bài 6	<p>2.3 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp DV</p> <p>2.3.1 Tổng quan về DT và điều kiện ghi nhận DT</p> <p>2.3.2 Chứng từ kế toán và TK sử dụng</p> <p>2.3.3 Trình tự kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu</p>	1	1	1		7	<p>CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,</p> <p>Thuyết giảng, Phát vấn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 7 từ trang 263 đến trang 294</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 5,6,7, 8, 9, 10</p> <p>+ Làm bài tập từ số 04 đến số 6</p>	

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	- CHỮA BÀI TẬP - KIỂM TRA BÀI SỐ 1								(Tập bài tập phát tay chương 2) (Tài liệu bắt buộc)
Bài 7	2.3.3 Trình tự kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu (Tiếp)	3				7	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn Tổ chức học tập theo nhóm	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc giáo trình chương 7 từ trang 295 đến trang 310 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 11, 12, 13
Bài 8	2.4. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu 2.5 Kế toán Chi phí bán hàng và chi phí QLDN 2.5.1. Kế toán chi phí bán hàng 2.5.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp 2.6. Kế toán chi phí và doanh thu hoạt động tài chính 2.6.1. Nội dung chi phí và doanh thu hoạt động tài chính 2.6.2. Tài khoản kế toán sử dụng 2.6.3 Trình tự kế toán các nghiệp vụ chủ yếu	2	1			7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc giáo trình chương 7 từ trang 310 đến trang 323 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 14, 15

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	<p>2.7. Kế toán các khoản chi phí và thu nhập khác</p> <p>2.7.1. Nội dung chi phí và thu nhập khác</p> <p>2.7.2. Tài khoản kế toán sử dụng</p> <p>2.7.3 Trình tự kế toán các nghiệp vụ chủ yếu</p> <p>2.8 Kế toán chi phí thuế TNDN</p> <p>2.9 Kế toán xác định và phân phối kết quả HĐKD</p> <p>- Chữa bài tập</p>								
Bài 9	<p>Chương 3: Kế toán thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>3.1. Kế toán các khoản thanh toán</p> <p>3.1.1. Kế toán các khoản phải thu</p> <p>3.1.1.1. Kế toán phải thu khách hàng</p> <p>3.1.1.2. Kế toán thuế GTGT được khấu trừ</p> <p>3.1.1.3. Kế toán phải thu nội bộ</p> <p>3.1.2..4. Kế toán phải thu khác</p> <p>3.1.2..5. Kế toán khoản tạm ứng</p>	2	1			6	<p>CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,</p> <p>Thuyết giảng, Phát vấn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 8 từ trang 333 đến trang 270</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2,3,4</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 03 (Tài liệu bắt buộc)</p>	

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	3.1.2..6. Kế toán chi phí trả trước 3.1.2.7 Kế toán cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược -CHỮA BÀI TẬP								
Bài 10	3.1.2.8. Kế toán vay và nợ thuê tài chính 3.1.2.9 Kế toán trái phiếu phát hành 3.1.2.10 Kế toán nhận ký quỹ ký cược 3.1.2.11 Kế toán khoản thuế TNHL phải trả 3.1.2.12 Kế toán dự phòng phải trả 3.1.2.13 Kế toán quỹ khen thưởng, phúc lợi 3.1.2.14 Kế toán quỹ phát triển khoa học và CN 3.1.2.15. Kế toán quỹ bình ổn giá - CHỮA BÀI TẬP	2	1			7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 8 từ trang 370 đến trang 389 + Làm bài tập từ số 04 đến số 06 (Tập bài tập phát tay chương 3)
Bài 11	3.2. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu 3.2.1. Kế toán vốn đầu tư của chủ sở hữu	2	1			7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 8 từ

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	3.2.2. Kế toán cổ phiếu quỹ 3.2.3 Kế toán chênh lệch đánh giá lại tài sản 3.2.4. Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái 3.2.5. Kế toán lợi nhuận chưa phân phối 3.2.6 Kế toán các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu 3.2.6.1 Kế toán quỹ đầu tư phát triển 3.2.6.2 .Kế toán quỹ hỗ trợ sắp xếp lại doanh nghiệp 3.2.6.3 Kế toán các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu - CHỮA BÀI TẬP								trang 289 đến trang 399 +Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 4, 5, 6,7 +Làm bài tập từ số 07 đến số 08 (Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 3)
Bài 12	3.2.7. Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản 3.2.8. Kế toán nguồn kinh phí sự nghiệp 3.2.9. Kế toán nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ - CHỮA BÀI TẬP - GIAO BÀI TẬP THỰC HÀNH	1	1		1	7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 8.9.10 + Làm bài tập từ số 09 đến số 10 (Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 3)

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	(BÀI TẬP LỚN) HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC YÊU CẦU CỦA BÀI THỰC HÀNH + Lập chứng từ + Ghi sổ Nhật ký chung +Ghi sổ cái các TK + Lập báo cáo tài chính cuối năm								
Bài 13	Chương 4 : Báo cáo tài chính 4.1. Tổng quan về BCTC DN 4.1.1 Thông tin KTTC 4.1.2 Báo cáo tài chính: Mục đích, tác dụng 4.2. Hệ thống BCTC doanh nghiệp 4.2.1 Hệ thống BCTC 4.2.2 Đối tượng áp dụng, trách nhiệm lập và chữ ký trên BCTC 4.2.3 Kỳ lập BCTC 4.2.4 Đồng tiền sử dụng để lập BCTC 4.2.5 Thời hạn nộp và nơi nhận BCTC	2		1		7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO3.1, Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 8 từ trang 586 đến trang 620 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2,3,4 + Làm bài tập từ số 1 đến số 2 (Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 4)	

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	<p>4.2.6. Kiểm tra, kiểm toán và công khai BCTC</p> <p>4.3 Yêu cầu và nguyên tắc cơ bản lập và trình bày BCTC</p> <p>4.3.1 Yêu cầu lập và trình bày BCTC</p> <p>4.3.2 Nguyên tắc cơ bản lập và trình bày BCTC</p> <p>- KIỂM TRA BÀI SỐ 2</p>								
Bài 14	<p>4.4 Các công việc chuẩn bị trước khi lập BCTC</p> <p>4.5 BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐỘC LẬP</p> <p>4.5.1. Bảng cân đối kế toán</p> <p>4.5.1.1 Khái niệm và đặc điểm Bảng cân đối kế toán</p> <p>4.5.1.2 Nội dung và kết cấu của Bảng CĐKT</p> <p>4.5.1.3 Ý nghĩa của Bảng cân đối kế toán</p> <p>4.5.1.4 Cơ sở số liệu và phương pháp lập BCĐKT</p> <p>4.5.2. Báo cáo kết quả kinh doanh</p>	2	1			7	<p>CLO1.1, CLO1.2, CLO 1.3 CLO2.1, CLO3.1,</p> <p>Thuyết giảng, Phát vấn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 11 từ trang 621 đến trang 640 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 5.6.7 + Làm bài tập từ số 3 đến số 5 (Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 4)</p>	

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	4.5.2.1.Khái niệm và tác dụng của báo cáo KQHĐKD 4.5.2.2.Nội dung và kết cấu của BCKQHĐKD 4.5.2.3 Cơ sở số liệu và phương pháp lập Báo cáo HĐKD -CHỮA BÀI TẬP								
Bài 15	THẢO LUẬN NHÓM THEO NỘI DUNG ĐÃ PHÂN CÔNG	2	1				CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn Tổ chức học tập theo nhóm	Phân chia công việc cho các thành viên trong nhóm Chuẩn bị nội dung thảo luận và trình bày tại lớp Chuẩn bị bài tập nhóm nộp giảng viên
Bài 16	4.5.3 Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ 4.5.4 Thuyết minh Báo cáo tài chính 4.6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP - CHỮA BÀI TẬP - Đánh giá hoạt động nhóm - Công bố điểm quá trình - Hướng dẫn ôn tập	1	1		1	7	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn Tổ chức học tập theo nhóm	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 8,9,10 + Làm bài tập từ số 06 đến số 08 (Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 4)
	Tổng số tiết	28	12	2	6	102			
	Tổng tiết chuẩn	28	12	2	3	102			

8. Nhiệm vụ của người học

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;
- Bài tập, thảo luận:
 - + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
 - + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	
Bài kiểm tra số 01 -50 phút giữa kỳ	30	Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề kiểm tra	CLO1.1, CLO1.2, CLO 2.1	40% 40% 20%
Bài kiểm tra số 02 - 50 phút giữa kỳ (Bài thực hành)		Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề kiểm tra	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1	20% 40% 40%
Bài kiểm tra số 03 (Bài đánh giá tổng hợp kết quả làm Bài tập nhóm)		SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm.	Rubric	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	10% 20% 20% 30% 20%
Bài thi hết học phần		60	Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề thi	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Các Rubric đánh giá bài tập nhóm

* **Phương pháp đánh giá:** PP đánh giá thuyết trình, làm việc nhóm

* Công cụ đánh giá: Bảng kiểm, rubrics, bài thuyết trình (sản phẩm của nhóm)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				
		Giỏi	Khá	Trung bình	TB yếu	Kém
		8,5 - 10	7 – 8,4	5,5 – 6,9	4,0 – 5,4	< 4,0
1. Hình thức báo cáo	10%	Bố cục hợp lý, đúng quy cách trình chiếu, logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, đúng quy cách trình chiếu, khá logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, chưa đúng quy cách trình chiếu	Bố cục thiếu hợp lý, chữ nhỏ	Trình bày cầu thả, đơn điệu
2. Nội dung báo cáo	40%	Trình bày \geq 85% nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức	Trình bày khá đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, 70% - < 85% tổng số nội dung yêu cầu	Trình bày 55% - < 70% tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày trên 40% - < 55% tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết
3. Kỹ năng trình bày	20%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục nhưng ít giao lưu người nghe	Nói rõ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng ít thuyết phục	Nói nhỏ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng không thuyết phục	Không thuyết phục, không giao lưu với người nghe
4. Trả lời câu hỏi	10%	Trả lời được \geq 85% các câu hỏi	Trả lời khá đầy đủ, 70% đến < 85% câu hỏi	Trả lời được trên 55% đến < 70% câu hỏi	Trả lời được 40% - < 55% câu hỏi	Không trả lời được câu hỏi nào
5. Làm việc nhóm (sự đóng góp của các thành viên)	20%	Có phân chia nhiệm vụ rõ ràng và phân chia các phần báo cáo giữa các thành viên. Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng.	Có một số thành viên báo cáo và phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có một số thành viên báo cáo và chưa phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có sự phân công công việc chuẩn bị khá rõ cho báo cáo nhưng chỉ có một thành viên báo cáo	Chỉ một thành viên báo cáo

9.3.2 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng					Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Đạt, song cần cải thiện	Không đạt	
		10-8,5	8,4-7,0	6,9-5,5	5,4-4,0	4,0-0,0	
Mức độ tham dự theo TKB	50	Tham dự trên lớp đạt trên 90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 85-90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80-85% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80% số tiết học	Tham dự trên lớp dưới 80% số tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi, chữa ít nhất 1 bài tập	Có trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi	Có trao đổi, phát biểu, trả lời 1 câu hỏi	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	

9.3.3. Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. - Còn vài lỗi chính tả. 	Mức A	85, - 10
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 70-80% câu hỏi - Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. - Mắc 1 lỗi về định khoản kế toán, hoặc phản ánh sơ đồ TK còn 1,2 lỗi, hoặc lập bảng còn sai sót nhỏ - Có khá nhiều lỗi chính tả. 	Mức B	7,0 – 8,4
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 50-60% câu hỏi - Trình bày không rõ ý, chưa logic. - Mắc 2 lỗi về định khoản kế toán, hoặc phản ánh sơ đồ TK còn 2,3 lỗi, hoặc lập bảng còn sai sót - Nhiều lỗi chính tả. 	Mức C (Đạt)	5,5 – 6,9
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. - Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. - Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. - Mắc nhiều lỗi - Nhiều lỗi chính tả. 	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	4,0 – 5,4
<ul style="list-style-type: none"> - Các trường hợp còn lại 	Mức F (Không đạt)	Dưới 4,0

9.3.4. Các Rubric đánh giá bài tập lớn

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
Thực hiện đầy đủ và xuất sắc yêu cầu của Bài tập lớn	Mức A	8,5 – 10

<ul style="list-style-type: none"> - Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. - Trả lời được tất cả các câu hỏi của Giảng viên 	(Vượt quá mong đợi)	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đầy đủ yêu cầu của Bài tập lớn - Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. - Trả lời đúng 70-80% câu hỏi của GV. 	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện hầu hết yêu cầu của Bài tập lớn - Cấu trúc Báo cáo chưa thật phù hợp - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng. - Trả lời đúng 50-60% câu hỏi của GV. 	Mức C (Đạt)	5,5 - 6,9
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được ít yêu cầu của Bài tập lớn - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng, chưa hiểu hết các nhiệm vụ được giao. - Trả lời đúng 30-40% câu hỏi của GV. 	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	4,0 - 5,4
<ul style="list-style-type: none"> - Các trường hợp còn lại 	Mức F (Không đạt)	Dưới 4,0

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2022

Viện trưởng

Trưởng Bộ môn

Người soạn đề cương





TS. Hoàng Văn Tường

TS. Trần Văn Dung

Ths. Mai Thị Kim Hoàng